

XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ THỂ LỰC CHUYÊN MÔN VÀ KỸ THUẬT CƠ BẢN CHO NAM VẬN ĐỘNG VIÊN ĐỘI TUYỂN ĐÁ CẦU TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG

• Trần Thị Thảo Trang^(*), Trần Kỳ Quốc Tuấn^(*)

Tóm tắt

Góp phần từng bước đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác huấn luyện đội tuyển ở Trường Đại học An Giang trong giai đoạn mới hiện nay, nghiên cứu đã xác định được hệ thống các test đánh giá thể lực chuyên môn và kỹ thuật cơ bản của nam vận động viên đội tuyển đá cầu Trường Đại học An Giang, các chỉ tiêu đã được chọn lọc đảm bảo độ tin cậy và tính thông báo, có cơ sở khoa học. Đồng thời nghiên cứu cũng xây dựng được 2 bảng điểm và bảng phân loại tổng hợp đánh giá thể lực chuyên môn và kỹ thuật cơ bản của nam vận động viên đội tuyển đá cầu Trường Đại học An Giang có tính ứng dụng cao trong thực tiễn.

Từ khóa: Tiêu chuẩn đánh giá, thể lực chuyên môn, kỹ thuật cơ bản, nam vận động viên đá cầu, Đại học An Giang.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây đất nước ta không ngừng đổi mới, phát triển trên mọi lĩnh vực và đã đạt được những thành quả to lớn về kinh tế, chính trị, xã hội... chính những thành quả đó đã góp phần đưa nước Việt Nam lên một tầm cao mới không chỉ trong khu vực mà còn khẳng định được vị thế của mình ở tầm châu lục và quốc tế. Trong những thành quả đó phải kể đến sự tiến bộ vượt bậc của ngành Thể dục Thể thao nước ta, với những thành tích vang dội tại các đấu trường quốc tế trong những năm vừa qua

Cùng sự phát triển mạnh mẽ của đất nước, môn Đá cầu không ngừng phát triển hoàn thiện và vươn lên những tầm cao mới, với những thành tích ấn tượng của mình, trong những năm vừa qua môn Đá cầu đã góp phần nâng cao thành tích của ngành Thể dục Thể thao Việt Nam đồng thời khẳng định thể mạnh của môn thể thao dân tộc. Trường Đại học An Giang là một trong những đơn vị có phong trào thể thao trong sinh viên mạnh ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Tuy nhiên, trong những năm gần đây thành tích một số môn thể thao nói chung và môn Đá cầu nói riêng ở Trường Đại học An Giang đang có dấu hiệu chững lại. Nhận thấy tầm quan trọng của việc đánh giá trình độ kỹ thuật và thể lực trong từng giai đoạn huấn luyện qua đó điều chỉnh kế hoạch huấn luyện là việc làm vô cùng quan trọng và cần thiết. Để đánh giá chính xác cần

phải có một tiêu chuẩn khoa học và toàn diện. Với mong muốn góp phần cho công tác huấn luyện đội tuyển đá cầu Trường Đại học An Giang đạt hiệu quả cao nên chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu: “Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá thể lực chuyên môn và kỹ thuật cơ bản cho nam vận động viên (VĐV) đội tuyển đá cầu Trường Đại học An Giang”.

Nhiệm vụ nghiên cứu:

- Xác định các test đánh giá thể lực chuyên môn và kỹ thuật cơ bản cho nam VĐV đội tuyển đá cầu Trường Đại học An Giang.

- Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá thể lực chuyên môn và kỹ thuật cơ bản cho nam VĐV đội tuyển đá cầu Trường Đại học An Giang.

- Ứng dụng tiêu chuẩn đánh giá thể lực chuyên môn và kỹ thuật cơ bản cho nam VĐV đội tuyển đá cầu Trường Đại học An Giang.

Để giải quyết các nhiệm vụ đặt ra, nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp sau: phương pháp tham khảo tài liệu, phương pháp phỏng vấn, phương pháp kiểm tra sự phạm, phương pháp toán thống kê.

Khách thể nghiên cứu: 10 nam VĐV đội tuyển đá cầu Trường Đại học An Giang.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Xác định các test đánh giá thể lực chuyên môn và kỹ thuật cơ bản cho nam VĐV đội tuyển đá cầu Trường Đại học An Giang

2.1.1. Tổng hợp các test đánh giá thể lực chuyên môn và kỹ thuật cơ bản của các VĐV đá cầu của các tác giả trong và ngoài nước

Qua quá trình tìm hiểu, thu thập tổng hợp,

^(*) Trường Đại học An Giang.

phân tích tài liệu của các tác giả trong và ngoài nước, cho thấy các tác giả sử dụng nhiều test khác nhau để kiểm tra, đánh giá thể lực chuyên môn và kỹ thuật cơ bản cho VĐV đá cầu, căn cứ vào mục đích, mục tiêu của từng giai đoạn huấn luyện, đặc biệt căn cứ vào đặc điểm của môn đá cầu và tham khảo kinh nghiệm của các chuyên gia, chúng tôi đã chọn ra được các test đặc trưng để đánh giá trình độ thể lực chuyên môn và kỹ thuật cơ bản cho nam VĐV đội tuyển Đá cầu Trường Đại học An Giang:

Thể lực: Ngồi dẹo gập thân (cm), xoạc ngang (cm), xoạc dọc (cm), chạy 30m xuất phát cao (giây), chạy 60m xuất phát cao (giây), di chuyển ngang 6m nhật cầu 10 quả (giây), di chuyển 4 góc nhật cầu 10 quả (giây), chạy con thoi 8x15m (giây), bật cao tại chỗ (cm), bật xa tại chỗ (cm) [2], [3].

Kỹ thuật: Tăng cầu bằng chân phải trong 1 phút (lần), tăng cầu bằng chân trái trong 1 phút (lần), tăng cầu luân phiên bằng hai chân trong 1 phút (lần), đỡ cầu bằng mu chính diện và đá tấn công bằng mu chính diện vào ô quy định 10 quả (điểm), đỡ cầu bằng đùi và đá tấn công bằng mu chính diện vào ô quy định 10 quả (điểm), cúp cầu tấn công chân phải vào ô quy định 10 quả (điểm), cúp cầu tấn công chân trái vào ô quy định 10 quả (điểm), tấn công quét cầu vào ô quy định 10 quả (điểm), phát cầu thấp chân chính diện vào ô quy

định 10 quả (điểm), phát cầu cao chân chính diện vào ô quy định 10 quả (điểm), phát cầu thấp chân nghiêng mình vào ô quy định 10 quả (điểm), phát cầu cao chân nghiêng mình vào ô quy định 10 quả (điểm) [2],[3].

2.1.2. Phòng vấn các huấn luyện viên, chuyên gia

Chúng tôi tiến hành phỏng vấn bằng phiếu với 25 huấn luyện viên, các chuyên gia, các giáo viên thể dục đã từng tham gia công tác giảng dạy và huấn luyện đá cầu trong tỉnh An Giang, giá trị sử dụng của các test được xác định theo tỷ lệ % ý kiến tán thành.

Qua phỏng vấn chúng tôi tiến hành chọn những test có mức độ thường sử dụng chiếm tỷ lệ từ 75% trở lên (bảng 1). Từ tiêu chí trên chúng tôi đã chọn được những test sau:

Thể lực: Xoạc ngang (cm), xoạc dọc (cm), chạy 30m xuất phát cao (giây), di chuyển ngang 6m nhật cầu 10 quả (giây), di chuyển 4 góc nhật cầu 10 quả (giây), bật cao tại chỗ (cm).

Kỹ thuật: Tăng cầu luân phiên bằng hai chân trong 1 phút (lần), đỡ cầu bằng đùi và đá tấn công bằng mu chính diện vào ô quy định 10 quả (điểm), tấn công quét cầu vào ô quy định 10 quả (điểm), phát cầu cao chân nghiêng mình vào ô quy định 10 quả (điểm).

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn các test đánh giá thể lực chuyên môn và kỹ thuật cơ bản của nam VĐV đội tuyển đá cầu Trường Đại học An Giang

	Test	Thường sử dụng		Ít sử dụng		Không sử dụng	
		Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %	Số phiếu	Tỷ lệ %
Thể lực	Ngồi dẹo gập Thân (cm)	11	44	8	32	6	24
	Xoạc ngang (cm)	20	80	3	12	2	8
	Xoạc dọc (cm)	22	88	3	12	0	0
	Chạy 30m xuất phát cao (giây)	24	96	1	4	0	0
	Chạy 60m xuất phát cao (giây)	13	52	4	16	8	32
	Di chuyển ngang 6m nhật cầu 10 quả (giây)	19	76	3	12	3	12
	Di chuyển 4 góc nhật cầu 10 quả (giây)	23	92	1	4	1	4
	Chạy con thoi 8x15m (giây)	15	60	7	28	3	12
	Bật cao tại chỗ (cm)	20	80	4	16	1	4
	Bật xa tại chỗ (cm)	7	28	14	56	4	16

Kỹ thuật	Tâng cầu bằng chân phải trong 1 phút (lần)	17	68	5	20	3	12
	Tâng cầu bằng chân trái trong 1 phút (lần)	10	40	10	40	5	20
	Tâng cầu luân phiên bằng hai chân trong 1 phút (lần)	25	100	0	0	0	0
	Đỡ cầu bằng mu chính diện và đá tấn công bằng mu chính diện vào ô quy định 10 quả (điểm)	14	56	9	36	2	8
	Đỡ cầu bằng đùi và đá tấn công bằng mu chính diện vào ô quy định 10 quả (điểm)	21	84	2	8	2	8
	Cúp cầu tấn công chân phải vào ô quy định 10 quả (điểm)	17	68	4	16	4	16
	Cúp cầu tấn công chân trái vào ô quy định 10 quả (điểm)	13	52	6	24	6	24
	Tấn công quét cầu vào ô quy định 10 quả (điểm)	24	96	0	0	1	4
	Phát cầu thấp chân chính diện vào ô quy định 10 quả (điểm)	15	60	7	28	3	12
	Phát cầu cao chân chính diện vào ô quy định 10 quả (điểm)	17	68	2	8	7	28
	Phát cầu thấp chân nghiêng mình vào ô quy định 10 quả (điểm)	15	60	8	32	2	8
	Phát cầu cao chân nghiêng mình vào ô quy định 10 quả (điểm)	22	88	2	8	1	4

2.1.3. Kiểm tra độ tin cậy và tính thông báo Kiểm tra độ tin cậy

Theo Dương Nghiệp Chí (2004) [1], Đỗ Vĩnh và Trịnh Hữu Lộc (2010) [5]: “Dùng hệ số tương quan cặp giữa hai đại lượng (đại lượng kết quả lập test lần 1 và đại lượng kết quả lập test lần 2) để đánh giá độ tin cậy của test.

Do đó để kiểm nghiệm độ tin cậy của test chúng tôi tiến hành kiểm nghiệm trên 10 VĐV nam đá cầu Trường Đại học An Giang. Chúng tôi tiến hành kiểm tra 2 đợt, thời gian giữa hai đợt cách nhau 5 ngày, các điều kiện kiểm tra giữa hai lần là như nhau. Sau đó chúng tôi tiến hành tính hệ số tương quan (r) của các test giữa hai lần kiểm tra, kết quả được trình bày ở bảng 2.

Bảng 2. Hệ số tin cậy của các test đánh giá thể lực chuyên môn và kỹ thuật cơ bản của nam VĐV đội tuyển đá cầu Trường Đại học An Giang

Yếu tố	TEST	LẦN 1 $\bar{X} \pm S$	LẦN 2 $\bar{X} \pm S$	R	P
Thể lực	Test di chuyển ngang 6m nhật cầu 10 quả (giây)	27,44 ± 1,73	27,49 ± 1,87	0,98	<0,05
	Test chạy 30m xuất phát cao (giây)	4,47 ± 0,17	4,5 ± 0,18	0,96	<0,05
	Test bật cao tại chỗ (cm)	63,50 ± 4,43	63,60 ± 4,12	0,95	<0,05
	Test di chuyển 4 góc nhật cầu 10 quả (giây)	33,35 ± 2,91	32,57 ± 3,08	0,93	<0,05
	Xoạc ngang (cm)	7,25 ± 1,42	7,20 ± 1,49	0,97	<0,05
	Xoạc dọc (cm)	4,85 ± 1,36	4,80 ± 1,16	0,95	<0,05
Kỹ thuật	Test tâng cầu luân phiên bằng hai chân trong 1 phút (lần)	72,33 ± 1,58	70,22 ± 466	0,88	<0,05
	Test phát cầu cao chân nghiêng mình 10 lần (điểm)	25,80 ± 2,82	25,40 ± 3,17	0,97	<0,05
	Test đỡ cầu bằng đùi và đá tấn công bằng mu chính diện 10 lần (điểm)	30,20 ± 3,61	30,30 ± 3,16	0,88	<0,05
	Test đá tấn công quét cầu (điểm)	29,20 ± 2,97	30,10 ± 3,35	0,90	<0,05

Nếu hệ số tương quan $r > 0,8$ và $P < 0,05$ thì test có đủ độ tin cậy.

Nếu hệ số tương quan $r < 0,8$ thì test không có độ tin cậy.

Kết quả tất cả các test kiểm tra đều có $r > 0,8$ và $P < 0,05$ nên các test trên đủ độ tin cậy để đánh giá thể lực chuyên môn và kỹ thuật cơ bản cho nam VĐV đội tuyển đá cầu Trường Đại học An Giang.

Kiểm tra tính thông báo:

Bảng 3. Hệ số tương quan thứ bậc giữa thành tích các test đánh giá thể lực chuyên môn và kỹ thuật cơ bản với thứ hạng thi đấu của nam VĐV đội tuyển đá cầu Trường Đại học An Giang

Yếu tố	TEST	R	P
Thể lực	Test di chuyển ngang 6m nhật cầu 10 quả (giây)	0,72	<0,05
	Test chạy 30m xuất phát cao (giây)	0,62	<0,05
	Test bật cao tại chỗ (cm)	0,75	<0,05
	Test di chuyển 4 góc nhật cầu 10 quả (giây)	0,75	<0,05
	Xoạc ngang (cm)	0,80	<0,05
	Xoạc dọc (cm)	0,84	<0,05
Kỹ thuật	Test tăng cầu luân phiên bằng hai chân trong 1 phút (lần)	0,90	<0,05
	Test phát cầu cao chân nghiêng mình vào ô quy định 10 quả (điểm)	0,74	<0,05
	Test đỡ cầu bằng đùi và đá tấn công bằng mu chính diện vào ô quy định 10 quả (điểm)	0,80	<0,05
	Test đá tấn công quét cầu vào ô quy định 10 quả (điểm)	0,84	<0,05

Để kiểm tra tính thông báo của test, chúng tôi tiến hành cho các VĐV thi đấu theo hình thức vòng tròn để xác định thứ hạng của 10 VĐV. Sau đó chúng tôi tính hệ số tương quan (r) giữa kết quả thực hiện test với thành tích thi đấu bằng cách sử dụng công thức tính hệ số tương quan thứ bậc của Spirmen và kết quả thu được kết quả ở bảng 3.

Kết quả bảng 3 cho thấy, tất cả các test đều có $r > 0,6$, $P < 0,05$, nên đủ tính thông báo để đánh giá về thể lực chuyên môn và kỹ thuật cơ bản cho nam VĐV đội tuyển đá cầu Trường Đại học An Giang.

Qua các bước tổng hợp tài liệu, phỏng vấn và kiểm tra độ tin cậy, tính thông báo, nghiên cứu đã xác định được các test đánh giá thể lực chuyên môn và kỹ thuật cơ bản cho nam VĐV đội tuyển đá cầu Trường Đại học An Giang gồm:

Thể lực: Xoạc ngang (cm), Xoạc dọc (cm), Chạy 30m xuất phát cao (giây), Di chuyển ngang 6m nhật cầu 10 quả (giây), Di chuyển 4 góc nhật cầu (giây), Bật cao tại chỗ (cm).

Kỹ thuật: Tăng cầu luân phiên bằng hai chân trong 1 phút (lần), Đỡ cầu bằng đùi và đá tấn công bằng mu chính diện vào ô quy định 10 quả (điểm), Tấn công quét cầu vào ô quy định 10 quả (điểm), Phát cầu cao chân nghiêng mình vào ô quy định 10 quả (điểm).

2.2. Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá thể lực chuyên môn và kỹ thuật cơ bản cho nam VĐV đá cầu Trường Đại học An Giang

Để có cơ sở khoa học và thuận tiện cho việc xác định mức độ thành tích của vận động viên đối với từng test, nhằm đánh giá thể lực chuyên môn và kỹ thuật của từng vận động viên cũng như để so sánh thể lực chuyên môn và kỹ thuật giữa các vận động viên với nhau theo hệ thống điểm, nghiên cứu đã sử dụng phương pháp tính điểm theo thang độ C [4].

Bảng 4. Bảng điểm các test đánh giá thể lực chuyên môn của nam VĐV đội tuyển đá cầu Trường Đại học An Giang

Điểm	Test					
	Test 1	Test 2	Test 3	Test 4	Test 5	Test 6
1	30,90	4,80	55	39,16	10,1	7,6
2	30,04	4,72	57	37,70	9,4	6,9
3	29,17	4,63	59	36,25	8,7	6,2
4	28,30	4,55	61	34,80	8,0	5,5
5	27,44	4,47	64	33,35	7,3	4,9
6	26,57	4,39	66	31,89	6,5	4,2
7	25,71	4,30	68	30,44	5,8	3,5
8	24,84	4,22	70	28,99	5,1	2,8
9	23,97	4,14	72	27,54	4,4	2,1
10	23,11	4,05	75	26,08	3,7	1,5

Ghi chú: Test 1: Di chuyển ngang 6m nhật cầu 10 quả (giây), Test 2: Chạy 30m xuất phát cao (giây), Test 3: Bật cao tại chỗ (cm), Test 4: Di chuyển 4 góc nhật cầu 10 quả (giây), Test 5: Xoạc ngang (cm), Test 6: Xoạc dọc (cm).

Bảng 5. Bảng điểm các test đánh giá kỹ thuật cơ bản của nam VĐV đội tuyển đá cầu Trường Đại học An Giang

Điểm	Test			
	Test 1	Test 2	Test 3	Test 4
1	63	20	23	23
2	65	22	25	25
3	68	23	27	26
4	70	24	28	28
5	72	26	30	29
6	75	27	32	31
7	77	29	34	32
8	79	30	36	34
9	81	31	37	35
10	84	33	39	37

Ghi chú: Test 1: tâng cầu luân phiên bằng hai chân trong 1 phút (lần), Test 2: phát cầu cao chân nghiêng mình vào ô quy định 10 quả (điểm), Test 3: đỡ cầu bằng đùi và đá tấn công bằng mu chính diện vào ô quy định 10 quả (điểm), Test 4: đá tấn công quét cầu vào ô quy định 10 quả (điểm).

Bảng 6. Bảng điểm phân loại tổng hợp thể lực chuyên môn và kỹ thuật cơ bản của nam VĐV đội tuyển đá cầu Trường Đại học An Giang

Yếu tố	Test	Phân loại				
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Kém
Thể lực	6	54→60	42→< 54	30→<42	18 →<30	0→<18
Kỹ thuật	4	36→40	28→<36	20→<28	12→<20	0→<12
Tổng hợp	10	90→100	70→<90	50→<70	30→<50	0→<30

Qua bảng 6 cho thấy, trình độ thể lực chuyên môn và kỹ thuật cơ bản của VĐV đá cầu không chỉ là những năng lực đơn lẻ mà là một tổ hợp các tố chất thể lực, các kỹ thuật cấu thành. Do đó, để đánh giá đúng bản chất thể lực chuyên môn và kỹ thuật cần phải có một tiêu chuẩn đánh giá tổng hợp. Nghiên cứu đã tiến hành xây dựng tiêu chuẩn phân loại tổng hợp theo từng yếu tố thể lực và kỹ thuật của VĐV. Với cách này cho phép vừa quan tâm đến từng test, vừa chú ý tới tổng hợp của các tố chất

• **Xây dựng tiêu chuẩn phân loại tổng hợp**
 Để thuận tiện cho việc lượng hoá các chỉ tiêu khác nhau trong quá trình đánh giá, phân loại thể lực chuyên môn và kỹ thuật cơ bản cho VĐV, nghiên cứu đã tiến hành phân loại tiêu chuẩn từng test thành 5 mức theo qui ước như sau:

Xếp loại Tốt: từ 9 đến 10 điểm.

Xếp loại Khá: từ 7 đến dưới 9 điểm.

Xếp loại Trung bình: từ 5 đến dưới 7 điểm.

Xếp loại Yếu: từ 3 đến dưới 5 điểm.

Xếp loại Kém: từ 0 đến dưới 3 điểm.

Theo thang điểm C xây dựng ở trên, thì mỗi test có số điểm cao nhất là 10 điểm. Căn cứ vào số test đánh giá thể lực chuyên môn là 6 test và test đánh giá kỹ thuật cơ bản là 4 test ứng với tổng điểm tối đa mỗi yếu tố lần lượt gồm có thể lực chuyên môn là 60 điểm và yếu tố kỹ thuật là 40 điểm. Theo qui ước trên thì đề nghiên cứu đã xây dựng bảng điểm phân loại trình độ thể lực chuyên môn và kỹ thuật cơ bản cho khách thể nghiên cứu ở bảng 6.

thể lực chuyên môn và kỹ thuật cơ bản.

2.3. Ứng dụng tiêu chuẩn đánh giá thể lực chuyên môn và kỹ thuật cơ bản cho nam VĐV đội tuyển đá cầu Trường Đại học An Giang.

Số liệu tại bảng 7 cho thấy thể lực chuyên môn của các khách thể nghiên cứu ở giai đoạn ban đầu có: 05 VĐV xếp loại yếu chiếm tỷ lệ 50%, 03 VĐV xếp loại trung bình chiếm tỷ lệ 30%, 02 VĐV xếp loại khá chiếm tỷ lệ 20%, không có VĐV xếp loại kém và tốt.

Bảng 7. Tổng hợp điểm các test đánh giá thể lực chuyên môn của nam VĐV đội tuyển đá cầu Trường Đại học An Giang

TT	Họ và tên	Thể lực							
		Test 1	Test 2	Test 3	Test 4	Test 5	Test 6	Tổng điểm	Xếp loại
1	Trịnh Hoàng Ân	7,7	6,4	8,4	5,3	8,2	7,0	43,0	Khá
2	Võ Thanh Bình	5,3	5,5	3,4	6,7	3,9	4,8	29,6	Yếu
3	Phạm Huy Cường	7,6	7,3	7,9	7,6	7,5	7,7	45,7	Khá

4	Trần Đức Duy	6,3	2,1	3,4	3,6	4,6	4,0	24,2	Yếu
5	Nguyễn Phước Lộc	2,9	3,4	3,4	2,2	3,2	3,3	18,4	Yếu
6	Nguyễn Thanh Nhã	3,0	7,5	5,7	4,9	5,4	4,8	31,2	Trung bình
7	Lê Phú Quý	4,1	5,6	4,3	1,9	2,5	1,8	20,3	Yếu
8	Đặng Văn Thảo	4,9	2,0	6,1	4,8	6,8	5,5	30,1	Trung bình
9	Trương Võ Đạt Thành	6,2	6,1	4,8	7,6	5,4	7,7	37,7	Trung bình
10	Trần Nguyễn Tiến	1,9	4,3	2,5	5,3	2,5	3,3	19,9	Yếu

Ghi chú: Test 1: Di chuyển ngang 6m nhật cầu 10 quả (giây), Test 2: Chạy 30m xuất phát cao (giây), Test 3: Bật cao tại chỗ (cm), Test 4: Di chuyển 4 góc nhật cầu 10 quả (giây), Test 5: Xoạc ngang (cm), Test 6: Xoạc dọc (cm).

Bảng 8. Tổng hợp điểm các test đánh giá kỹ thuật cơ bản của nam VĐV đội tuyển đá cầu Trường Đại học An Giang

TT	Họ và tên	Kỹ thuật					
		Test 1	Test 2	Test 3	Test 4	Tổng điểm	Xếp loại
1	Trịnh Hoàng Ân	7,5	8,0	7,7	8,2	31,3	Khá
2	Võ Thanh Bình	6,6	5,9	6,5	6,9	25,9	Trung bình
3	Phạm Huy Cường	8,3	6,6	6,5	5,5	27,0	Trung bình
4	Trần Đức Duy	6,2	4,4	4,9	4,9	20,4	Trung bình
5	Nguyễn Phước Lộc	3,5	5,1	3,8	4,2	16,7	Yếu
6	Nguyễn Thanh Nhã	4,4	6,6	6,5	5,5	23,1	Trung bình
7	Lê Phú Quý	2,7	3,0	1,6	1,5	8,8	Kém
8	Đặng Văn Thảo	4,9	5,1	5,4	5,5	21,0	Trung bình
9	Trương Võ Đạt Thành	6,2	4,4	4,9	5,5	21,0	Trung bình
10	Trần Nguyễn Tiến	2,2	0,9	2,1	2,2	7,4	Kém

Ghi chú: Test 1: Tăng cầu luân phiên bằng hai chân trong 1 phút (lần), Test 2: Phát cầu cao chân nghiêng mình vào ô quy định 10 quả (điểm), Test 3: Đỡ cầu bằng đùi và đá tấn công bằng mu chính diện vào ô quy định 10 quả (điểm), Test 4: Đá tấn công quét cầu vào ô quy định 10 quả (điểm).

Số liệu tại bảng 8 cho thấy kỹ thuật của các khách thể nghiên cứu ở giai đoạn ban đầu có: 02 VĐV xếp loại kém chiếm tỷ lệ 20%, 01 VĐV xếp loại yếu chiếm tỷ lệ 10%, 06 VĐV xếp loại trung bình chiếm tỷ lệ 20%, 01 VĐV xếp loại khá chiếm tỷ lệ 10%, không có VĐV xếp loại loại tốt.

Để tiện theo dõi so sánh, phân tích kết quả, nghiên cứu đã tổng hợp kết quả bảng 7, 8 trình

bày ở bảng 9.

Số liệu tại bảng 9 cho thấy thể lực chuyên môn và kỹ thuật cơ bản của các khách thể nghiên cứu ở giai đoạn ban đầu có: 02 VĐV xếp loại kém chiếm tỷ lệ 20%, 02 VĐV xếp loại yếu chiếm tỷ lệ 20%, 05 VĐV xếp loại trung bình chiếm tỷ lệ 50%, 01 VĐV xếp loại khá chiếm tỷ lệ 10%, không có VĐV xếp loại loại tốt.

Bảng 9. Tổng hợp điểm các test đánh giá thể lực chuyên môn và kỹ thuật cơ bản cho nam VĐV đội tuyển đá cầu Trường Đại học An Giang

TT	Họ và tên	Thể lực		Kỹ thuật		Tổng hợp	
		Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại	Điểm	Xếp loại
1	Trịnh Hoàng Ân	43,0	Khá	31,3	Khá	74,3	Khá
2	Võ Thanh Bình	29,6	Yếu	25,9	Trung bình	55,4	Trung bình
3	Phạm Huy Cường	45,7	Khá	27,0	Trung bình	72,7	Trung bình

4	Trần Đức Duy	24,2	Yếu	20,4	Trung bình	44,5	Yếu
5	Nguyễn Phước Lộc	18,4	Yếu	16,7	Yếu	35,1	Yếu
6	Nguyễn Thanh Nhã	31,2	Trung bình	23,1	Trung bình	54,3	Trung bình
7	Lê Phú Quý	20,3	Yếu	8,8	Kém	29,0	Kém
8	Đặng Văn Thảo	30,1	Trung bình	21,0	Trung bình	51,0	Trung bình
9	Trương Võ Đạt Thành	37,7	Trung bình	21,0	Trung bình	58,8	Trung bình
10	Trần Nguyễn Tiến	19,9	Yếu	7,4	Kém	27,3	Kém

3. Kết luận

Từ kết quả nghiên cứu cho những kết luận sau:
 Đã xác định được hệ thống các test đánh giá thể lực chuyên môn và kỹ thuật cơ bản của nam VĐV đội tuyển đá cầu Trường Đại học An Giang đủ độ tin cậy và tính thông báo bao gồm:

Về thể lực: Di chuyển ngang 6m nhật cầu 10 quả (giây), Chạy 30m xuất phát cao (giây), Bật cao tại chỗ (cm), Di chuyển 4 góc nhật cầu 10 quả (giây), Xoạc ngang (cm), Xoạc dọc (cm).

Về kỹ thuật: Tăng cầu luân phiên bằng hai chân trong 1 phút (lần), Phát cầu cao chân nghiêng mình vào ô quy định 10 quả (điểm), Đỡ cầu bằng đùi và đá tấn công bằng mu chính diện vào ô quy định 10 quả (điểm), Đá tấn công quét cầu vào ô quy định 10 quả (điểm).

Nghiên cứu đã xây dựng được 2 bảng điểm và bảng phân loại tổng hợp đánh giá thể lực chuyên môn và kỹ thuật cơ bản của nam VĐV đội tuyển đá cầu Trường Đại học An Giang có tính ứng dụng cao trong thực tiễn./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Dương Nghiệp Chí (2004), *Đo lường thể thao*, NXB Thể dục thể thao, Hà Nội.
- [2]. Daxuroroxki V.M (1978), *Các tố chất thể lực của VĐV*, NXB Thể dục thể thao, Hà Nội.
- [3]. Trịnh Trung Hiếu, Nguyễn Sĩ Hà (1994), *Huấn luyện thể thao*, NXB Thể dục thể thao.
- [4]. Đỗ Vĩnh, Huỳnh Trọng Khải (2008), *Giáo trình phương pháp thống kê trong Thể dục thể thao*, NXB Thể dục thể thao.
- [5]. Đỗ Vĩnh, Trịnh Hữu Lộc (2010), *Giáo trình đo lường thể thao*, NXB Thể dục thể thao.

BUILDING ASSESSMENT CRITERIA FOR PROFESSIONAL STRENGTH AND BASIC TECHNIQUES OF MALE SHUTTLECOCK PLAYERS AT AN GIANG UNIVERSITY

Summary

Contributing to gradually enhancing the quality of coaching team at An Giang University in the new period, this study has identified a test system to assess the physical fitness and basic techniques of male shuttlecock player team at An Giang University. The selected criteria have met the scientific requirements of reliability and notification. Also, the study has designed two marking checklists and an integrated classification for assessing the professional strengths and basic techniques of male shuttlecock team at An Giang University, which are of large practical applications.

Keywords: Assessment criteria, professional strength, basic techniques, male shuttlecock player, An Giang university.

Ngày nhận bài: 28/11/2018; Ngày nhận lại: 30/01/2019; Ngày duyệt đăng: 12/3/2019.